

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày 21 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Nguyễn Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST-QĐ ngày 28/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/HSST-QĐ ngày 12/5/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN BÁ T, sinh năm 1977 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1932; Vợ: Phùng Thị T2, sinh năm 1980, con: có 02 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án, bản án số: 90/2012/HSST ngày 30/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 09/02/2017. Phần án phí T đã nộp theo biên lai thu tiền số 7775 ngày 20/07/2012;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 01 – Công an TP. Hà Nội.

2. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1992 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1962 và bà Trương Thị L, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 21/01/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

3. VŨ KIM N, sinh năm 1993 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số: 02/2013/HSST ngày 07/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt bị cáo 74 tháng tù về tội cướp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 31/8/2015. Phần án phí N đã nộp theo biên lai thu tiền số 8023 ngày 19/03/2013;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 21/01/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

4. HOÀNG XUÂN V, sinh năm 1992 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã A, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A, đã chết và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án bản án số: 02/2016/HSST ngày 15/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 30/9/2019. Phần án phí Vũ đã nộp theo biên lai thu tiền số 2674 ngày 21/3/2016;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 01 - Công an Thành phố Hà Nội.

5. NGUYỄN VĂN T4, sinh năm 1978 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn v, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1942 và bà Đỗ Thị H sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1973 (đã ly hôn), con có 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo đi cai nghiện tự nguyện tháng 5/2018;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 01 - Công an Thành phố Hà Nội.

6. NGUYỄN DUY Q, sinh năm 1984 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn C 1, xã M, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T5, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1952; Vợ: Phùng Thị N1, sinh năm 1983, con có 03 con: con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án bản án số: 34/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Tiêu thi tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 13/2/2018. Phần án phí, tiền phạt và tiền truy thu Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/06527 ngày 10/8/2016;

Bị cáo đầu thú ngày 16/01/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

7. NGUYỄN SỸ C1, sinh năm 1979 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam S, sinh năm 1954 và bà Trương Thị T6 sinh năm 1956; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1985, con có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, tạm giam từ ngày 26/11/2019 đến ngày 21/01/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 ngày 19/12/2019, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp - Công an huyện Ba Vì bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Nguyễn Sỹ C1, Nguyễn Văn H, Vũ Kim N, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T4, Hoàng Xuân Vũ đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” tại quán Bi – a ở thôn B – P – Ba Vì do Nguyễn Duy Q đang quản lý. Tang vật thu giữ gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, số tiền 9.100.000đ. Ngày 16/01/2020, Nguyễn Sỹ Q đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì đầu thú về hành vi đánh bạc ngày 19/12/2019 tại quán Bi - a do Q quản lý.

Tại CQĐT, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như sau: Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2019, Nguyễn Sỹ C1, Nguyễn Văn H, Vũ Kim N, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T4 đến quán Bi – A của Nguyễn Duy Q chơi. Tại đây, bị cáo Nguyễn Duy Q rủ các bị cáo đánh bạc tại trong nhà cấp 04 của quán. Công cụ đánh bạc gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, các công cụ này đã có sẵn tại quán. Hình thức chơi đánh bạc là chơi “xóc đĩa”. Luật chơi được quy ước như sau: các con bạc thống nhất đánh theo hai bên chẵn, lẻ. Các con bạc sẽ đặt tiền theo hai bên chẵn hoặc lẻ. Nếu quân vị xuất hiện 02 quân màu trắng, 02 quân màu vàng hoặc cả bốn quân vị đều có màu trắng hoặc đều màu vàng thì quy ước là chẵn, còn nếu xuất hiện 03 quân màu trắng 1 màu vàng hoặc 03 màu vàng 01 màu trắng thì quy ước là lẻ. Khi mở bát các quân vị là chẵn thì con bạc nào đặt tiền ở cửa chẵn thắng và ngược lại. Các con bạc chơi được một lúc sau có thêm Hoàng Xuân V đến tham gia chơi cùng. Trong quá trình đánh bạc thì Nguyễn Văn H là người cầm cái. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Duy Q đã thu phế của các con bạc, mỗi con bạc phải nộp 100.000đ, được tổng số tiền 600.000đ.

Khi đánh bạc T sử dụng 3.500.000đ, H sử dụng 3.000.000đ, N sử dụng 1.700.000 đ, V sử dụng 700.000đ, T4 sử dụng 500.000 đồng, Q sử dụng 200.000đ, C1 sử dụng 100.000đ.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Số tiền 9.100.000đ thu trên chiếu bạc;

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 27/03/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố các bị cáo Q, H, N, Vũ, T, T4, C1 về tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Q, H, N, Vũ, T, T4, C1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Duy Q, Nguyễn Bá T và Hoàng Xuân Vũ: từ 12 đến 15 tháng tù;

+ Vũ Kim N, Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Nguyễn Văn T4 từ 04 đến 06 tháng tù;

+ Nguyễn Sỹ C1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.100.000đ thu trên chiếu bạc;

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 19/12/2020, tại quán Bi-a do Q quản lý tại thôn B, xã P, huyện Ba Vì, Hà Nội các bị cáo Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân Vũ, Vũ Kim N Nguyễn Văn T4, Nguyễn Bá T, Nguyễn Sỹ C1 đã cùng đánh bạc với hình thức sóc đĩa, được thu bằng tiền với tổng số tiền là 9.100.000đ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp

với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tang. Như vậy có đầy đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Duy Q sử dụng quán Bi-a do mình quản lý là địa điểm và có sẵn quân vị và bát đĩa trong quán cho các con bạc đánh bạc, thu tiền phé của các con bạc số tiền là 600.000đ có dấu hiệu của tội ‘Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc’, tuy nhiên do số con bạc tham gia đánh bạc chưa đến 10 người, có 01 chiếu bạc, số tiền đánh bạc dưới 20.000.000đ nên chưa đủ cấu thành.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo C1, T4, H đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Duy Q đã ra đầu thú, quá trình sinh sống ở địa phương đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo T4 trước đây khi là quân nhân đã được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang, bố bị cáo là người có công với nhà nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS

Các bị cáo T, V và Q đều có tiền án, nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Duy Q là người rủ các bị cáo khác đánh bạc, cho các bị cáo khác mượn quán Bi-a do mình quản lý làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, trong quán của bị cáo có sẵn công cụ để phục vụ việc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn H, là người sóc cái trong quá trình đánh bạc. Vì vậy bị cáo Q và H có vai trò chính trong vụ án.

Các bị cáo T4, V, N, T, C1 tích cực tham gia vào việc đánh bạc từng bị cáo chịu trách nhiệm theo mức độ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Q, T4, Vũ có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải có hình phạt tù bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục. Bị cáo T4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng dưới mức khung hình phạt bằng thời gian tạm giam bị cáo cũng đã đủ giáo dục.

Bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng; bị cáo N có nhân thân xấu nhưng đã chấp hành xong hình phạt đương nhiên đã được xóa án tích một thời gian dài, phạm tội ít nghiêm trọng vai trò thứ yếu trong vụ án có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục.

Bị cáo C1 phạm tội lần đầu sử dụng số tiền đánh bạc ít (100.000đ) chỉ cần phạt tiền cũng đủ giáo dục.

Các bị cáo không có tài sản công việc thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Số tiền 600.000đ các bị cáo nộp cho Q đã mua hết chè thuốc các bị cáo cùng sử dụng nên không truy thu số tiền này.

[5] Về vật chứng: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 9.100.000đ thu trên chiếu bạc dùng vào việc phạm tội tịch thu sung công quỹ nhà nước;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân V, Vũ Kim N, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Bá T, Nguyễn Sỹ C1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Ba Vì, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân V 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Kim N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS, Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 5 tháng 01 ngày tù. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ C1 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định pháp luật.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sừ, 01 bát sừ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi thành án dân sự huyện Ba Vì)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.100.000đ thu trên chiếu bạc;

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/4/2020 Công an huyện Ba Vì nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội)

4. Căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân V, Vũ Kim N, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Bá T, Nguyễn Sỹ C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các điều Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND H. Ba Vì;
- Chi cục THADS H. Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức